



Bài báo nghiên cứu

TỪ HẬU NHÂN LUẬN ĐẾN PHÊ BÌNH HẬU NHÂN

Võ Quốc Việt

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Võ Quốc Việt – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 05-12-2023; ngày nhận bài sửa: 27-3-2024; ngày duyệt đăng: 11-4-2024

TÓM TẮT

Như trào lưu tư tưởng phương Tây đương đại, hậu nhân luận cho thấy tương quan mật thiết giữa khoa học xã hội nhân văn với khoa học công nghệ và tương lai học. Sử dụng phương pháp chọn mẫu không xác suất, bài viết xác định những vấn đề lí luận nền tảng và cơ yếu của hậu nhân luận để từ đó làm rõ đặc điểm phê bình hậu nhân. Bên cạnh đó, bài nghiên cứu cũng phác họa lịch sử vận động phát triển của trào lưu tư tưởng hậu nhân. Việc này góp phần phân biệt một số thuật ngữ và quan niệm mà cho đến nay vẫn chưa hoàn toàn nhất quán trong nội tại hậu nhân luận, từ đó làm rõ các khía cạnh thực hành luận giải của phê bình hậu nhân qua những mẫu nghiên cứu được chọn lựa trong phạm vi văn học nghệ thuật (đặc biệt là văn học điện tử và điện ảnh). Quá trình nghiên cứu này đưa tới sự minh định các chiều hướng tiếp cận và chiều hướng luận giải của phê bình hậu nhân, đồng thời có thể gợi mở thêm những khả năng tích hợp cho lĩnh vực nghiên cứu văn học theo hướng liên ngành ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: hậu nhân luận; phê bình hậu nhân; thế giới hậu nhân; thực thể hậu nhân; văn hóa hậu nhân

1. Đặt vấn đề

Khi truy vấn bản chất công nghệ và tương tác giữa con người với công nghệ, Martin Heidegger nhận ra sự phát triển công nghệ đồng thời thúc đẩy chuyển hóa siêu hình học hiện đại. “Một trong những hiện tượng cốt yếu của thời hiện đại chính là nền khoa học của nó. Một hiện tượng không kém phần quan trọng chính là công nghệ máy móc. Tuy nhiên, ta không được lầm tưởng rằng công nghệ chỉ như là việc ứng dụng khoa học toán - lí hiện đại vào thực tiễn. Mà tự thân công nghệ đã là chuyển biến tự động của thực tiễn, kiểu chuyển biến mà ở trong đó thực tiễn trước hết đòi hỏi việc ứng dụng khoa học toán - lí. Đến nay, công nghệ máy móc vẫn là sự phát triển dễ thấy nhất của bản chất công nghệ hiện đại, vốn đồng nhất với bản chất của siêu hình học hiện đại” (Heidegger, 1977, p.116). Điều này có nghĩa là phát triển công nghệ không đơn thuần chỉ như việc ứng dụng thành tựu khoa học mà nó khởi đi từ chuyển biến tận gốc rễ của thực tiễn, và hơn nữa còn góp phần “tương lai

Cite this article as: Vo Quoc Viet (2024). From posthumanism to posthumanist criticism. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(4), 650-664.

hóa” thực tiễn. Nghiên cứu “trương lai hóa” từ đầu thế kỉ XXI, dựa trên gia tốc công nghệ nửa thế kỉ qua, Ray Kurzweil tiên lượng rằng trí tuệ nhân tạo có thể bắt kịp trí tuệ sinh học vào khoảng năm 2029 và đạt tới điểm kì dị công nghệ vào năm 2045 (Kurzweil, 2005) (Kurzweil, 2022, pp.579-601). Điều đáng chú ý trong nhận định này là gia tốc công nghệ rất cuộc sẽ đưa con người đến kì nguyên hậu nhân. Dù muốn dù không, gia tốc công nghệ vẫn hàng ngày hàng giờ biến đổi đời sống con người, trong đó có văn học nghệ thuật. Như vậy, hậu nhân luận vận động trong mối quan hệ mật thiết với sự phát triển công nghệ từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I đến lần thứ IV, là trào lưu tư tưởng như thế nào? Và, phê bình hậu nhân hiện diện như thế nào trong việc luận giải diễn ngôn văn học nghệ thuật?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hậu nhân luận như trào lưu tư tưởng phương Tây đương đại

Tại sao không sử dụng cách định danh: “hậu nhân văn luận” hay “hậu nhân bản luận”? Cách định danh này thường dẫn đến cách hiểu “posthumanism” như hệ thuyết tiếp nối để kháng cự, hoặc cải tiến chủ nghĩa nhân văn từ thời Phục Hưng. Tuy nhiên, sự tiếp lĩnh/kháng cự/đổi mới chỉ khía cạnh hạn chế của hệ thuyết này. Kì thực, phương diện này thường được xem như phản nhân bản luận (anti-humanism). Trong khi đó, hậu nhân luận như hệ thuyết mà quá trình vận động của nó về phía tương lai của tồn tại người và ngày càng dịch chuyển xa hơn phản nhân bản luận. Nó hướng tới thế giới hậu nhân với nền văn hóa hậu nhân mà biểu hiện chủ đạo trong thế giới đó: *thực thể hậu nhân*. Đó là hệ thuyết luận giải biến đổi từ “nhân” đến “hậu nhân”. Vì sao gọi “hậu nhân”? Bởi nó là thực thể vẫn đang vận động biến đổi với đặc điểm cho thấy tính đa dạng, khác biệt, không thể cô kết vào một định ngữ nào trọn vẹn. Hậu nhân luận là cách định danh cho thấy tương liên nhất định với nhân bản luận và không hoàn toàn phủ nhận nhân bản luận; đúng hơn nó là tương lai của nhân bản luận.

Như đã trình bày ở nghiên cứu khác (Vo, 2023b), hậu nhân luận cũng xuất phát từ một số tiền đề nhất định. Thứ nhất, đó là nhóm quan điểm (Michel Foucault, Donna Haraway, Judith Butler, Giorgio Agamben...) xem hậu nhân luận khởi đi từ việc kháng cự và phê phán nhân bản luận. Nhóm quan điểm này cho rằng: “Tiền đề cốt lõi của hậu nhân luận chính là lập trường phê phán của nó đối với tư tưởng cho rằng nhân loại là chủng loài ưu việt trong trật tự tự nhiên” (Ferrando, 2019, p.23). Bên cạnh đó, còn có nhóm quan điểm cho rằng hậu nhân luận khởi đi từ giải cấu trúc luận. Chẳng hạn, Stefan Herbrechter định vị thuyết hậu nhân từ sự mở rộng các luận đề giải cấu trúc và nhận thấy ở đó một số mô thức hậu nhân văn (Herbrechter, 2013).

Bên cạnh tiền đề tư tưởng, hậu nhân luận còn khởi sinh từ thực tiễn thành tựu khoa học. Tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là từ sau thế chiến II, làm thay đổi sâu sắc diện mạo đời sống con người. Kéo theo đó, hiện thân và tương quan sống của con người cũng biến đổi triệt để. Những ngành khoa học chi phối mạnh mẽ tư tưởng hậu nhân: công nghệ sinh học, di truyền học, điều khiển học, robot học, công nghệ nano, vật lí lượng tử, trí tuệ nhân tạo. [...] Chính nó khiến tương lai học và hậu nhân luận gắn kết mật thiết, khiến con người nhìn lại lịch sử tồn tại trên hành tinh và đưa ra những tiên lượng cho tương lai. (Vo, 2023b).

Manh nha từ nửa đầu thế kỉ XX, định hình ở thập niên 1980, phát triển ở thập niên 1990 và nở rộ từ những năm 2000; nhưng đến nay quan niệm về hậu nhân luận vẫn chưa đạt tới đồng thuận tương đối. Phần đông học giới đều cho rằng: “Trong những năm gần đây, “hậu nhân luận” được sử dụng như thuật ngữ chung cho nhiều quan điểm khác nhau trong việc kháng cự các khái niệm và giá trị của chủ nghĩa nhân văn” (Ranisch & Sorgner, 2014, p.8). Tuy nhiên, đây là cách hiểu dễ đồng thuận nhưng không phản ánh đầy đủ yếu điểm hậu nhân luận. Theo Pramod K. Nayar, hậu nhân luận được định vị dựa trên hai phương diện: Các điều kiện thuộc về bản thể và tân quan niệm về con người (Nayar, 2014, p.13). Ông đi tới quan niệm hậu nhân luận như là “hướng tiếp cận triết lí, chính trị và văn hóa về con người, được định vị dựa trên truy vấn về con người trong kỉ nguyên biến đổi công nghệ, các dạng sống lai ghép, các khám phá mới về xã hội tính và nhân tính của động vật và nhận thức mới về tự thân “đời sống”” (Nayar, 2014, p.13). Truy vấn này là hình thức tái tư duy về đặc trưng và giới hạn con người. Chính nó cho thấy nhân luận truyền thống đã loại trừ và gián tiếp tạo ra cái khác (otherness); cũng như gạt cái khác ra khỏi trung tâm. Hơn thế, hậu nhân luận còn chỉ ra con người không thể tách rời tồn tại khác (gồm cả giới hữu sinh lẫn vô sinh, vật chất lẫn phi vật chất). Nhân loại không thể và không có quyền xâm lược để toàn quyền khai thác giới phi nhân. Trên phương diện căn tính, hệ thuyết này không chỉ truy vấn khả thể người mà còn phản ánh viễn cảnh lai ghép người thành dạng sống mà hiện nay khó có thể tưởng tượng.

Từ 2000 đến nay, hậu nhân luận phát triển nhanh chóng và mang lại nhiều đóng góp, tạo nên trào lưu học thuật liên ngành sôi nổi. Với trường động lực cách mạng công nghiệp 4.0, xã hội hậu nhân và nền văn hóa hậu nhân trở thành thực tiễn không thể tránh né. Cuộc chạy đua số hóa, chạy đua trí tuệ nhân tạo, chạy đua vào không gian... tiếp tục khuếch trương văn hóa hậu nhân. Với khả năng luận giải thực tiễn và tiên lượng tương lai, hậu nhân luận mở rộng ảnh hưởng vào văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, đạo đức, tôn giáo... Dù muốn dù không, gia tốc công nghệ ngày càng lớn khiến con người đã và đang tiếp tục tiến bước vào nền văn hóa hậu nhân.

2.2. Bước đầu định vị phê bình hậu nhân

a. Có thể hiểu phê bình hậu nhân như thế nào? Phê bình hậu nhân (posthumanist criticism) như sự hấp thụ, tương tác, chuyển hóa hai chiều hệ thống quan niệm hậu nhân luận vào nghiên cứu văn học nghệ thuật. Cùng với dịch chuyển của hậu nhân luận từ hậu nhân luận phê phán đến hậu nhân luận công nghệ, tức di chuyển từ việc kháng cự thuyết ngoại trừ (*exceptionalism*) của nhân bản luận đến việc khái quát hóa thực thể hậu nhân trong bối cảnh văn hóa hậu nhân thì, phê bình hậu nhân dần định hình như việc luận giải có tính cách triết lí về căn tính tồn tại và sự dịch chuyển của căn tính tồn tại dưới tác động của biến đổi công nghệ với gia tốc của nó cùng gia tốc biến động địa chiến lược trên thế giới ngày càng nhanh chóng và phức tạp.

Phê bình hậu nhân có những điểm chung nhất định với phản nhân bản luận (antihumanism) thường liên quan đến công trình của các nhà lí thuyết như Louis Althusser, Michel Foucault và Jacques Lacan, nhưng có xu hướng rời xa diễn ngôn phản nhân bản luận khi nó đề cập đến vấn đề tiếp cận hình tượng “Nhân” (Mambrol, 2018).

Do đó, phê bình hậu nhân bản thân nó biểu thị tương liên với cả phản nhân bản luận và hậu nhân luận công nghệ. Nhưng phê bình hậu nhân hướng đến luận giải hình tượng con người và căn tính tồn tại (chỉ ít khác với tồn tại vốn đã được biết) hơn là kháng cự các thiết chế bá quyền của nhân bản luận. Khuynh hướng phê bình này đặc biệt khảo cứu hình tượng con người mới (tân nhân), hoặc con người mai sau (hậu nhân). Nhưng điều này không có nghĩa phê bình hậu nhân đặt nó ở vị trí trung tâm. Đột phá từ AI cho tới AGI khiến học giới nhất thời chỉ có thể định vị hình tượng như thế là thực thể hậu nhân. Nghiên cứu đối tượng đang trong tư thế vận động biến đổi, phê bình hậu nhân đòi hỏi quy hệ đa chiều, đa nguồn, đa động lực.

Theo đó, phê bình hậu nhân như sự luận giải thực thể hậu nhân qua việc thực hành của nó trong bối cảnh văn hóa hậu nhân. Tuy nhiên, khuynh hướng phê bình này không xem xét thực thể hậu nhân như cấu trúc định hình mà như sinh thể đang trao đổi chất bởi các giao cắt, chông chéo nhiều diễn ngôn khác nhau. Việc làm của nhà phê bình là xỏ tung các văn bản và thực hành văn hóa của thực thể hậu nhân để giúp cho việc đọc nhận thức căn tính của nó cũng như biểu hiện của thể giới hậu nhân. Trên nền tảng hậu nhân luận, phê bình hậu nhân có ưu thế trong việc phát hiện các thông điệp của hư cấu khoa học viễn tưởng (đây cũng là một trong những đóng góp của hậu nhân luận và phê bình hậu nhân trong nghiên cứu văn học nói chung). Bấy giờ, hư cấu khoa học viễn tưởng không còn là “văn học hạng hai” mà đúng hơn là văn học tương lai.

Do đó, phê bình hậu nhân cũng được xem như việc thực hành về phía tương lai học. Phê bình hậu nhân có khả năng phát hiện, nhận diện và luận giải hiện thân hậu nhân trong văn bản hư cấu khoa học viễn tưởng nên nó góp phần làm sáng tỏ và phác họa viễn cảnh các dạng sống mai hậu mà tương lai học quan tâm khảo cứu (Cordeiro, 2003, pp.65-72). Điều này cũng lí giải vì sao tương lai học ngày càng nghiêm túc hơn trong việc xem xét tác phẩm hư cấu khoa học viễn tưởng như đối tượng nghiên cứu quan trọng. Bài nghiên cứu của Blagovesta Nikolova đã tóm lược hàng loạt ý kiến, trải dài các thập niên 1970-2010, cho thấy mối quan tâm ngày càng lớn của tương lai học đối với hư cấu khoa học viễn tưởng và thực hành phê bình về phía nó (Nikolova, 2021, pp.93-98). Ít nhiều, ta có thể xem phê bình hậu nhân như hoạt động thực hành luận giải thuộc về cả hậu nhân luận và tương lai học.

b. Xuất phát từ đòi hỏi trực diện của thực tiễn (văn hóa đại chúng và tiến bộ khoa học công nghệ), hậu nhân luận khởi sinh đáp ứng nhu cầu khái quát nhận thức thời đại. Trong đó, văn học nghệ thuật đương thời dường như đòi hỏi hậu nhân luận xuất hiện như thực hành phê bình. Tiền đề này khiến phê bình hậu nhân biểu hiện như công việc khái quát hóa đồng thời góp phần thúc đẩy nhận thức bức tranh đời sống tương lai.

Cũng như hậu nhân luận, sự định vị và phân biệt khuynh hướng phê bình hậu nhân cũng chưa hoàn toàn rạch ròi. Phê bình hậu nhân vừa bao hàm nghĩa lí phản nhân trung tâm luận vừa luận giải thực thể hậu nhân trong các diễn ngôn văn học nghệ thuật. Như thực hành giải cấu trúc phản nhân trung tâm luận, phê bình hậu nhân tương quan nhất định với phê bình sinh thái (Iovino, 2016, pp.11-20). Bởi phê bình sinh thái cũng khởi đi từ quan niệm phản nhân trung tâm để thay vào đó là quan niệm tự nhiên trung tâm. Nhưng khác với phê bình sinh thái, phê bình hậu nhân như kháng cự quan niệm nhân trung tâm. Vận động vượt qua tính chất trung tâm hóa (phi trung tâm hóa), nó hướng đến đa chiều-đa cực hóa. Nên nó cũng liên quan nghiên cứu cái khác (như *The Call of the Anthropocene: Resituating the Human Through Trans- & Posthumanism. Notes of Otherness in Works of Jeff VanderMeer and Cixin Liu* của Justus Poetzsch) và phê bình hậu thực dân (như *Posthumanism and Colonial Discourse: Nineteenth Century Literature and Twenty-First Century Critique* của Caroline Koegler). Đồng thời, nó biểu thị vận động lí thuyết mà học giới cho là “hậu lí thuyết” (Barry, 2023, pp.372-373). Bấy giờ, lí thuyết và thực hành lí thuyết không biểu hiện như thiết chế với khả năng thiết chế hóa mà diễn hiện như quá trình với khả năng quá trình hóa.

Như thực hành luận giải thực thể hậu nhân, phê bình hậu nhân đặc biệt khảo cứu các diễn ngôn giao cắt giữa khoa học công nghệ và văn học nghệ thuật. Qua đó, nó cho thấy diễn ngôn văn học nghệ thuật trong sự giao cắt với các diễn ngôn khác (như chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục, đạo đức, thẩm mỹ, văn hóa...). Xoáy vào căn tính, khuynh hướng phê bình này luận giải các vấn đề nhân tính như hệ quả của quan niệm con người trung tâm, như nạn nhân của chủ nghĩa loại trừ, như hệ lụy của chủ nghĩa bá quyền (Said, 1994), cũng như tác động đa chiều của đời sống hậu công nghiệp. Luận án *Posthumanism in Literary Studies: The Nomad and Anthropocentrism* (2022) của Joseph David Clark cho thấy thân phận người du mục trong “sa mạc” hậu công nghiệp. Từ góc nhìn này, phê bình hậu nhân cũng liên thông với nghiên cứu chấn thương. Chẳng hạn một số bài nghiên cứu: *The Paradoxical Anti-Humanism of Tom McCarthy’s C: Traumatic Secrets and the Waning of Affects in the Technological Society* của Susana Onega; *Don DeLillo’s Zero K (2016): Transhumanism, Trauma, and the Ethics of Premature Cryopreservation* của Carmen Laguarda-Bueno; *A Dystopian Vision of Transhuman Enhancement: Speciesist and Political Issues Intersecting Trauma and Disability in M. Night Shyamalan’s Split* của Miriam Fernández-Santiago... Càng về sau, phê bình hậu nhân càng tiến xa hơn về phía luận giải thực thể hậu nhân. Nó quan tâm nhiều hơn đến việc luận giải thực thể này trong thực hành văn hóa. Trong việc này, nó xuyên vượt (chí ít) ba tương quan: con người với động vật; hữu sinh với vô sinh; vật chất với phi vật chất. Thậm chí, nó khả dĩ trở thành nền phê bình tương lai với khả năng bao quát và sâu sát hầu như mọi phương diện đời sống tích hợp người-công nghệ.

2.3. Thực hành luận giải của phê bình hậu nhân

a. Kể từ khi được hưởng ứng rộng rãi, chỉ ít có hai vấn đề nổi bật được phê bình hậu nhân chú ý luận giải: *thực thể hậu nhân* (posthuman entity) và *thế giới hậu nhân* (posthuman world).

Trong nghiên cứu *Reading Like an Alien: Posthuman Identity in Ridley Scott's Alien and David Cronenberg's Rabid* của Kelly Hurley (Hurley, 1995, pp.203-224), nhà phê bình luận giải các dạng cơ thể lai ghép trong diễn ngôn văn học nghệ thuật liên quan đến khoa học đen, truy vấn đạo đức công nghệ và sự can thiệp nhân tạo vào nhân hình, nhân tính. Tương tự, Bouriana Zakharieva trong *Frankenstein of the Nineties: The Composite Body* (Zakharieva, 2000, pp.416-431) cũng đặt ra vấn đề nhân hình nhưng xoáy sâu vào tự thức của “Tạo Vật” trong sáng tác của Mary Shelley và phiên bản điện ảnh. Truy vấn - thực thể hậu nhân tự thức căn tính của nó là gì, và như thế nào? - thực sự có ý nghĩa sâu sắc. Điều này khiến học giới băn khoăn: nên tái thiết khái niệm “nhân” hay phá hủy nó. Đến nay, việc này vẫn chưa ngã ngũ nhưng nó gây rúng động tận gốc rễ quan niệm người của nhân bản luận.

Đề rõ ràng hơn, khuynh hướng phê bình này chú ý đến thực hành văn hóa xã hội và tương tác sống của thực thể hậu nhân. Thông qua luận giải diễn ngôn văn học, một số học giả (như Sonia Baelo-Allué, Mónica Calvo-Pascual, Stefan Herbrechter, Maite Escudero-Alías, Loredana Filip, Francisco Collado-Rodríguez, Susana Onega, Monica Sousa) tiến hành xác định đặc trưng thực thể “chẳng phải người”. Việc này giúp phát hiện thực thể đó chưa có biểu hiện ổn định và đồng nhất nhưng tồn tại rõ ràng trong thực tiễn khiến ta nghiêm túc thừa nhận dù muốn dù không. Nhưng trình bày cụ thể từng chủng loài thực thể này quả là việc làm khó khăn. Nhất thời, ta chỉ có thể nhắc đến nhóm chủng loại được bàn luận nhiều hơn cả. “Theo Paul Sheehan, có bốn dạng hiện thân hậu nhân trong văn học hậu nhân: hiện thân điều khiển học (cybernetic body) chẳng hạn trong *Do Androids Dream of Electric Sheep* (1968) của Philip K. Dick; hiện thân nhân bản (the cloned body) chẳng hạn trong *Never Let Me Go* (2005) của Kazuo Ishiguro; hiện thân ăn thịt đồng loại (cannibal body) chẳng hạn trong *The Road* (2006) của Cormac McCarthy; hiện thân xác sống (zombie body) chẳng hạn trong *Zone One* (2011) của Colson Whitehead” (Vo, 2023b). Ngoài ra, còn có: *cơ thể lai ghép/ composite body* (Zakharieva, 2000, pp.416-431) (Haney, 2006, pp.78-87); *sinh vật cơ khí/ cyborg*, hay bán nhân, có khi được gọi chung là người máy (Haney, 2006, pp.102-112); *trí tuệ nhân tạo/ AI, AGI* (Maynard, 2018) (Hermann, 2023, pp.319-329)...

Trên thực tế, quan điểm nhìn nhận thực thể này còn nhiều khác biệt, chưa thống nhất (thậm chí trái ngược nhau). Tập thể học giả trong công trình *Transhumanism and Posthumanism in Twenty-First Century Narrative: Perspectives on the Non-Human in Literature and Culture* chỉ có thể gặp gỡ nhau ở định danh tương đối: “thực thể phi nhân” với đặc điểm như là “dịch nhân” - tức thực thể được tạo ra qua việc biến đổi nhân hình nhằm vượt qua giới hạn sinh học người. Điểm chung nữa của các nghiên cứu trong công trình này

là từ việc khảo sát và kiến giải diễn ngôn văn học nghệ thuật (của các tác giả như William Gibson và John Shirley với truyện ngắn khoa học viễn tưởng *The Belonging Kind*, Dave Eggers với tiểu thuyết phản địa đàng *The Circle*, Tom McCarthy với tiểu thuyết *Satin Island*, Don DeLillo với tiểu thuyết *Zero K*, M. Night Shyamalan với bộ phim *Split*, Jeff VanderMeer với bộ ba tiểu thuyết *Southern Reach Trilogy*, Liu Cixin/刘慈欣 với *Tam Thể/三体*, Helen Marshall với tiểu thuyết *The Migration...*) để làm rõ biểu hiện thực thể phi nhân trong kỷ nguyên hậu nhân. Dường như lập trường nhất quán của công trình này chính là cho thấy: thông qua diễn ngôn văn học nghệ thuật để biểu thị sự diễn hiện của kỷ nguyên hậu nhân gồm cả đột biến thực thể phi nhân với các thách thức, cơ hội, rủi ro và tiên lượng đời sống tương lai.

Từ luận giải thực thể hậu nhân, nhà phê bình nỗ lực phác họa thế giới hậu nhân và ngầm tiên báo những cơ hội cũng như thách thức trong tương lai. Theo hướng này, có những nghiên cứu như: *The Pearly Gates of Cyberspace: A History of Space from Dante to the Internet* của Margaret Wertheim (Wertheim, 1999). Không gian hậu nhân có thể được hình dung qua các tương quan chông chéo đa chiều, thể như cách thể “vướng víu lượng tử”, “chông chấp lượng tử”. Điều này có thể được nhận ra qua nghiên cứu *Posthuman spaces of relation: Literary responses to the species boundary in primate literature* của D. Villanueva Romero. Qua góc nhìn phê bình hậu nhân, Matthew A. Taylor trong công trình *Universes Without Us: Posthuman Cosmologies in American Literature* đã luận giải và xác định vũ trụ hậu nhân trong văn chương Hoa Kỳ trải dài từ Poe đến Zora Neale Hurston. Bấy giờ, ta nhận thức rõ hơn: thế giới hậu nhân tức thế giới tương lai mà các thực hành văn hóa xã hội, kinh tế chính trị, tôn giáo tư tưởng, văn học nghệ thuật... đều cho thấy mức độ tích hợp khoa học công nghệ ngày càng sâu sắc và toàn diện. Hơn nữa, các nghiên cứu này còn đặt ra vấn đề: đạo đức quan công nghệ và thẩm mỹ quan công nghệ.

Tuy nhiên, gia tốc công nghệ luôn tiềm ẩn nguy cơ chí tử đối với căn tính người và căn tính của tất cả sinh thể sinh học lẫn sinh thể cơ giới, sinh thể vật chất cũng như sinh thể phi vật chất. Điều này được luận giải sáng rõ trong nghiên cứu của William S. Haney II đối với tiểu thuyết *Hard-Boiled Wonderland and the End of the World* của Haruki Murakami và *He, She and It* - thuộc thể loại tiểu thuyết cyberpunk (cyberpunk novel) – của Marge Piercy (Haney, 2006, pp.131-148). Nhà phê bình nhận thấy ở các sáng tác này thế giới quan tầm tối, phần nhiều lo lắng bởi thách thức sinh thể công nghệ gây ra. Đó còn là thế giới mà con người phải tranh đấu để trở thành con người. Ở đó, việc trưởng thành của trẻ con là quá trình tranh đấu để “có” hoặc được thừa nhận có nhân tính (Bradford, 2008, pp.154-181). Việc này dẫn đến băn khoăn nghiêm túc về sinh học chính trị, quyền lực và công nghệ.

b. Về chiều hướng thực hành luận giải, phê bình hậu nhân hoặc ứng dụng hệ thống quan niệm hậu nhân luận để luận giải diễn ngôn văn học nghệ thuật; hoặc luận giải diễn ngôn văn học nghệ thuật để soi sáng các quan niệm thuộc về hậu nhân luận. Đây cũng chính là hai mô hình nghiên cứu phổ biến hiện nay của phê bình hậu nhân.

Thứ nhất, từ hậu nhân luận đến thực hành phê bình, việc này giúp khám phá một cách hiệu quả các biểu hiện, sự vận hành và giá trị cốt lõi của diễn ngôn văn học nghệ thuật, đặc biệt các thể loại hư cấu khoa học viễn tưởng. Ngoài ra, nó còn tẩy trừ thành kiến hư cấu khoa học viễn tưởng chỉ là “văn học hạng hai” mà Trần Tiễn Cao Đăng có lần nhắc đến². Bài nghiên cứu “*Cyborgs, Posthumanism and Short Fiction*” của William S. Haney II sử dụng các lập trường quan điểm của hậu nhân luận để khảo sát căn tính người trong hư cấu gắn liền quan đến tích hợp người và máy móc (Haney, 2008, pp.157-167). Nhà phê bình nhấn mạnh căn tính người không phụ thuộc việc tăng cường đặc điểm sinh học thông qua phương thức tích hợp điện tử (Haney, 2008, p.165). Thông qua phê bình hậu nhân, công chúng nhìn nhận lại giá trị tư tưởng và thông điệp của thể loại hư cấu khoa học viễn tưởng. Kì thực, đó là nỗ lực truyền thông về phía tương lai.

Nhìn thấy tương lai từ quá khứ, nghiên cứu “*From Utilitarianism to Transhumanism: A Critical Approach*” của Maite Escudero-Álias trong tuyển tập phê bình *Transhumanism and Posthumanism in Twenty-First Century Narrative* đã cho thấy lịch sử biến đổi nhân tính. Nhà phê bình khảo sát từ tiểu thuyết của Charles Dickens, thơ của William Blake và một số trước tác của Thomas Carlyle, Elizabeth Barrett Browning... để phơi bày tác động của chủ nghĩa vị lợi đến biến đổi bản chất người và việc gia tốc phát triển tự thức bằng công nghệ (Alias, 2021, p.33). Luận giải này thực sự có lí khi ta nhìn lại thực tiễn và thấy rằng: AI đang trở nên AGI. Và cũng thấy, việc phê bình đã “giải huyền thoại” về tiến hóa nhân hình nhân tính dựa trên thành tựu phát triển công nghệ, đồng thời cho thấy thói tự mãn trí khôn của quan niệm con người trung tâm. Qua đây, ta có thể nhìn lại hậu nhân luận và thấy được lí do vì sao: bản thân hậu nhân luận vẫn tồn tại bên trong nó khuynh hướng dịch nhân, tức đồng thời tồn tại cả khuynh hướng tin tưởng lạc quan công nghệ lẫn ám ảnh rủi ro công nghệ. Sự chia rẽ nội tại này vốn đã bộc lộ từ thời kì cách mạng công nghiệp lần thứ I và tác phẩm văn học hậu nhân từ đầu thế kỉ XIX.

Thứ hai, từ thực hành phê bình đến hậu nhân luận, nhà phê bình khởi đi từ luận giải diễn ngôn văn học nghệ thuật để soi sáng vấn đề thuộc về hậu nhân luận. Trong công trình *Universes Without Us*, Matthew A. Taylor luận giải các tác giả, tác phẩm văn học Hoa Kì để làm sáng tỏ vũ trụ hậu nhân. Bạn đọc sẽ thấy rằng: dù muốn dù không, loài người đã, đang và sẽ tiếp tục tiến bước triệt để vào kỉ nguyên hậu nhân với nền văn hóa hậu nhân. Nhà phê bình bắt đầu bằng việc xác định tri thức khoa học (như giả thiết hoặc thực nghiệm được chấp nhận rộng rãi) để làm sáng tỏ điểm giao cắt diễn ngôn văn học và diễn ngôn khoa học. Từ đó, Taylor chỉ ra Edgar Allan Poe từng nghiên cứu thuật thôi miên giống như Herbert Mayo để biện giải Lực Od (Od force) trong sáng tác của văn sĩ Hoa Kì này. Thông qua luận giải một số truyện ngắn “kì quái” – như *A Tale of the Ragged Mountains* (1844), *Mesmeric*

² “Thể loại khoa học giả tưởng vẫn thường bị một số người trong giới học thuật – phê bình hàn lâm coi là “genre literature”, hiểu theo nghĩa nào đó là văn chương hạng hai, không đủ tư cách ngồi chung chiếu với “great literature”, văn chương “lớn” hay “nghiêm túc”. (Tran, 2009, p.41)

Revelation (1844), *The Facts in the Case of M. Valdemar* (1845) – Taylor làm rõ quan điểm của Poe về việc con người chịu sự chi phối của khả lực vũ trụ. Nhưng đáng nói, Poe không khiến bạn đọc nghĩ rằng đây là thế giới giả tưởng; ngược lại, Poe chủ ý khiến văn bản trở nên khả tín với bạn đọc; tức là khiến cho hành vi đọc văn bản hư cấu như đọc văn bản khoa học mang tính hình tượng. Hư cấu dần tiến về phía thực tiễn. Như Donna J. Haraway nhận định: “Ranh giới giữa khoa học viễn tưởng và thực tế xã hội là một ảo ảnh” (Haraway, 1991, p.149). Taylor còn nhận ra: Poe vốn đã phát hiện con người là thực thể kém tự chủ thậm chí là con rối của thế lực phi nhân nào đó (inhuman powers); và quan điểm của Poe về lực vũ trụ (thông qua thuật thôi miên) đã góp phần phơi bày nghịch lí siêu hình học thế kỉ XIX (Taylor, 2013, p.29). Nhà phê bình tiếp tục đặt ra đối thoại giữa diễn ngôn văn học và diễn ngôn khoa học. “Thế rồi, trong vũ trụ của Poe, khả lực vũ trụ tồn tại, nhưng không nhằm phục vụ lợi ích con người, mà rốt cục lưu đầy chúng ta vào cuộc tồn tại phù du: cơ ngẫu, chẳng gì bảo đảm, và hiểm nguy thường trực” (Taylor, 2013, p.30). Taylor tháo rời các “chất điểm” – nơi giao cắt diễn ngôn văn học và khoa học - để cho thấy quan niệm vũ trụ như năng lượng toàn hiện, toàn triệt, toàn hữu và cái chết được quan niệm như sự hợp nhất năng lượng mà “sự tôi” và “những gì không phải tôi” không còn phân biệt nữa. Quan niệm này quả thực tương đồng với giáo truyền của các chân đạo sư Ấn Độ cũng như truyền thống Vệ Đà của tư tưởng tâm linh Ấn Độ nói chung. Luận giải của Taylor cho thấy tính chất phi nhân trung tâm luận của Poe.

Thay vì củng cố vị trí thượng đỉnh [của con người] trong chuỗi tồn hữu, nhận thức như thế làm lung lay [khái niệm] “chúng ta”, cho thấy ngã thức của chúng ta không phải của riêng ta, không phải của riêng cuộc đời ta mà chỉ là những tiết đoạn phù du bên trong dòng chảy [năng lượng] vĩnh cửu, phi cá nhân. Trong khi làm như vậy, như ta đã nhìn thấy, nó cộng hưởng với lí thuyết hậu nhân gần đây vốn là [hệ thuyết] phân phối lại tác nhân, giác năng và giá trị vượt qua chủ nghĩa lấy con người làm trung tâm cố hữu của chúng ta. (Taylor, 2013, p.55).

Như vậy, nhà phê bình hậu nhân làm công việc thiết lập tương quan đối thoại giữa diễn ngôn khoa học và diễn ngôn văn học, đồng thời cho thấy sự xuyên vượt giới hạn “nhân” với “phi nhân”. Và, ta chợt nhận ra văn học hậu nhân vốn đã đi trước hậu nhân luận. Chính vì thế, dòng văn học này đã khởi sinh từ trước rồi dần định hình và phát triển cùng với sự phát triển của các cuộc cách mạng công nghiệp từ cuối XVIII đến đầu XIX.

Trong sinh hoạt văn học nghệ thuật đương đại, phê bình hậu nhân tỏ ra đặc dụng trong việc luận giải văn học điện tử. Văn học điện tử (electronic literature) hay văn học kĩ thuật số (digital literature) bao gồm các thể loại như: các hình thức thơ kĩ thuật số (digital poetry), thơ động lực học (kinetic poetry), các hình thức hư cấu tương tác (interactive fiction), chatbot văn học (literary chatbots), văn học tạo sinh (generative literature) trong hình thái nghệ thuật tạo sinh (generative art), các thể loại hư cấu siêu văn bản (hypertext fiction hoặc cybertext

fiction³)... Tồn tại trong không gian kỹ thuật số, văn học điện tử căn bản không thể chuyển sang phiên bản in. Do đó, nó khác biệt căn bản với văn học mạng như ta vốn biết. Với đặc thù như vậy, phê bình hậu nhân có khả năng luận giải hiệu quả, bởi việc thiết lập tối ưu tương quan văn học và công nghệ. Bấy giờ, phê bình hậu nhân cho thấy văn học điện tử sẽ là nền văn học của tương lai. Nó xua tan hoài nghi về sự suy giảm văn hóa đọc. Nó gợi mở văn hóa đọc khác/mới.

Qua góc nhìn phê bình hậu nhân, thực tại kỹ thuật số và văn hóa đọc kỹ thuật số tỏ ra đầy triển vọng.

2.4. *Phim khoa học viễn tưởng từ góc nhìn phê bình hậu nhân*

Không chỉ xuất hiện như trào lưu phê bình văn học, phê bình hậu nhân còn xuất hiện như xu hướng mới nổi trong lãnh vực phê bình điện ảnh. Không chỉ những tác phẩm chuyển thể từ tiểu thuyết khoa học viễn tưởng như *Victor Frankenstein* (2015), *The Martian* (2015), *Dune* (2021), mà phê bình hậu nhân còn quan tâm đến truyền hình, các chương trình thực tế, các loại hình nghệ thuật đa phương tiện/tân phương tiện nói chung.

Trong tuyển tập phê bình *The Palgrave Handbook of Posthumanism in Film and Television* (Hauskeller, 2015), phê bình hậu nhân xuất hiện như động năng tiệm cận tính đương đại và tiếp cận đa chiều về phía điện ảnh và truyền hình. Phê bình hậu nhân tiếp cận từ các chủng loài tương lai để lí giải quá trình trở thành hậu nhân, chẳng hạn bài phê bình của Rhys Owain Thomas về sinh thể cơ giới. Trong khi đó, Dan Hassler-Forest lại nhìn thấy thể giới thực sự đang vận hành như diễn ngôn công nghệ từ vũ trụ điện ảnh siêu anh hùng. Từ việc khảo sát vấn đề điểm kỳ dị công nghệ trong phim ảnh và truyền hình, David Roden thử phác họa viễn cảnh hậu kỳ dị và khả năng tồn tại trong bối cảnh đó. Một địa hạt nữa cũng được nhiều nhà phê bình chú ý: trí tuệ hậu nhân. Sherryl Vint cung cấp thêm góc nhìn về khả năng tri giác kỹ thuật số biến con người dần trở nên sinh thể số hóa trong khi phim ảnh và truyền hình mang nỗ lực cảnh tỉnh nguy cơ của việc tích hợp đó. Và một số nhà phê bình khác (như Curtis D. Carbonell, Hilary Wheaton, Joel Krueger, Ivan Callus, Tanya Krzywinska, Douglas Brown) lại chú ý đến vấn đề thân xác – linh hồn hay tính chủ thể hậu nhân. Ngoài ra, giới phê bình còn tiếp cận các bộ phim khoa học viễn tưởng ở chỗ giao cắt giữa diễn ngôn giới và diễn ngôn hậu nhân. Ví dụ bài phê bình *The Vulnerable Posthuman in Popular Science Fiction Cinema* (Carrasco, 2022, pp.169-186). Điểm chung của phê bình hậu nhân trong điện ảnh và truyền hình: phân tích ngôn ngữ điện ảnh, phát hiện chiến lược truyền tải thông điệp của bộ phim; qua đó làm sáng tỏ đặc điểm kỹ nguyên hậu nhân với các thực hành văn hóa hậu nhân để đánh giá cơ hội và thách thức mà con người phải đối diện.

Từ *Ghost in the Shell* đến *Blade Runner*, từ sinh thể cơ giới đến người nhân bản, hiện thân hậu nhân trong phim khoa học viễn tưởng mang lại cho ta những

³ Hư cấu siêu văn bản ở đây nên được hiểu như trần thuật văn chương được tạo ra bởi hàng loạt tích giao văn bản được kết nối bởi các đường dẫn khác nhau, tồn tại trong không gian kỹ thuật số. Ví dụ, tác phẩm *Twelve Blue* của Michael Joyce. Ông tạo ra *Twelve Blue* vào năm 1996 bằng phần mềm Storyspace.

cách đọc khác nhau về tính chủ thể của con người, về vai trò giới vốn có, về hiện thân và phi hiện thân và mối quan hệ giữa hiện hữu người và công nghệ, vốn giúp ta xuyên vượt tình thế hiện tại để tiên báo và cấu thành hệ thống thẩm mỹ hiện thân mới trong ki nguyên hậu nhân. (Yaping, 2022, p.50)

Từ bức tượng *Blockhead* hay *Atlas Slave* (1532) của Michelangelo đến bộ phim *Avatar* (2009) của James Cameron, Matthew A. Taylor nhận ra quá trình vận động tư tưởng hậu nhân và ông đánh giá tác phẩm của James Cameron như đại diện tiêu biểu cho hậu nhân luận nhưng ông cũng nhận thấy trong chính những sản phẩm và thực hành văn hóa như thế vẫn còn tàn dư của nhân bản luận (Taylor, 2013, p.5). Qua góc nhìn của Taylor, phải chăng phê bình hậu nhân (cũng như hậu cấu trúc) xem thực tại như các diễn ngôn linh động và nó vượt qua lẫn ranh giữa các loại hình nghệ thuật. Do đó, sự luận giải của nó không loại trừ bất kỳ phát ngôn và văn bản lập nghĩa nào của thực tại. Với xuất phát điểm và hướng tiếp cận như vậy, phê bình hậu nhân vượt qua các lẫn ranh và mong muốn khám phá thế giới hậu nhân trong nghĩa lí rộng rãi đầy đủ nhất có thể. Bằng cách phân tích và giải cấu trúc các cặp đối lập (người-phi người; mình-người khác; vật chất-phi vật chất), nó cho thấy các định chế người của nhân loại hết sức lỏng lẻo, võ đoán, “trơn trượt”, di động. Qua *Avatar*, Taylor nhận thấy trong vũ trụ hậu nhân nếu không có những chính thể phù hợp và quy phạm luân lí liên hành tinh thì rất khó để xác định việc chúng ta nên sống như thế nào. Và từ góc nhìn phê bình hậu nhân, ta có thể nhận ra ở phần tiếp theo - *Avatar: The Way of Water* (2022) – có sự giao cắt giữa diễn ngôn hậu nhân với diễn ngôn hậu thực dân, diễn ngôn sinh thái, diễn ngôn sinh học chính trị. Hơn nữa, phê bình hậu nhân có thể giúp phơi bày sự giả danh sinh thái. Một số tuyên bố và hành động nhân danh sinh thái nhưng thực chất bên trong vẫn là quan niệm con người trung tâm. Việc đó cho thấy dường như con người chưa nhận thức đầy đủ hoặc chưa thực sự sẵn sàng để thích ứng đời sống mai hậu đang khơi mào ngay lúc này.

Qua một số tác phẩm điện ảnh như: loạt phim *Star Wars* được sáng tạo bởi George Lucas, *Blade Runner* do Ridley Scott đạo diễn; loạt phim truyền hình viễn tưởng *Westworld* trên kênh HBO... dường như gặp gỡ với Matthew A. Taylor, Cody Gault cũng phát hiện ra sự trì kéo của nhân bản luận trong vũ trụ điện ảnh hư cấu khoa học viễn tưởng khoảng từ cuối thập niên 1970 đến tận những năm đầu thập niên 2020 vì quan niệm con người trung tâm vẫn còn tồn tại (Gault, 2023, p.88). Ngoài ra, chúng vẫn (trực tiếp hoặc gián tiếp) truyền đạt quan niệm phương Tây trung tâm. Phim khoa học viễn tưởng vốn “đặc sản” của điện ảnh phương Tây, nhất là Hoa Kỳ. Nhưng từ 2000 đến nay, nhiều nền điện ảnh châu Á nỗ lực phát triển dòng phim này. Ví dụ như điện ảnh Nhật Bản với *Ghost in the Shell* (1995, 2004), *Cowboy Bebop: Tengoku no Tobira* (2001), *Summer Wars* (2010); điện ảnh Hàn Quốc với *A Cyborg In Love* (2016), *Are You Human?* (2018), *Space Sweepers* (2021); điện ảnh Trung Quốc với *Bleeding Steel* (2017), *The Wandering Earth* (2019), *The Last Sunrise* (2019), *Crazy Alien* (2019). Bên cạnh huyền thoại tự cường phát triển kinh tế và huyền thoại công nghiệp văn hóa, Hàn Quốc phải chăng đang hướng đến kiến tạo huyền thoại trung tâm công nghệ châu Á mới. Trong khi đó, thông qua diễn ngôn điện ảnh, Trung Quốc muốn chiếm lấy

vai trò lãnh đạo thế giới trong các vấn đề hệ trọng toàn cầu. Còn dòng phim này ở Nhật Bản dường như xoáy vào vấn đề tồn tại người. Điều này cho thấy xu thế phân hóa đa trung tâm công nghệ cũng như đa cực hóa kinh tế chính trị. Xu thế này trực tiếp khuynh đảo quan niệm Tây phương trung tâm.

Với bối cảnh hậu chiến tranh hạt nhân và kỉ nguyên trí tuệ nhân tạo, *The Creator* (2023) xây dựng mô hình tự sự: trong khi phương Tây đổ lỗi thảm họa hạt nhân cho AI và tuyên bố xóa sổ AI thì ở phương Đông hay châu Á mới, con người vẫn chung sống chan hòa với chủng loài rô bốt lai người. Cỗ máy chiến tranh phương Tây truy quét giống loài này nhưng tình yêu giữa Kami (cô rô bốt lai người) và anh đặc vụ nằm vùng hiện lên một cách giản dị và cao đẹp. Tình yêu giữa các thực thể hậu nhân trong vũ trụ điện ảnh khoa học viễn tưởng dường như cho thấy con người dần không còn nghi ngại mà dần tìm cách để sống trong sinh giới mới (tình trạng bình thường mới) – nơi mà dù muốn dù không, con người vẫn phải xuyên vượt giới hạn người với phi người, vật chất với phi vật chất. Ngoài ra, loạt phim về cuộc sống ngoài hành tinh, du hành liên sao cho thấy khát vọng thuộc địa hóa không gian và trở thành giống loài liên hành tinh của con người, đồng thời phản ánh cuộc chiến chạy đua vào không gian của các cường quốc công nghệ hiện nay (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Nhật, Ấn Độ...). Trong khi đó, dòng phim tận thế và hậu tận thế, đặt ra những truy vấn về nguy cơ hủy diệt toàn cầu, các mối đe dọa ngoài hành tinh, cũng như đe dọa từ chính dã tâm của con người.

Phê bình hậu nhân thực sự có thể cho thấy “véc-to” vận động của văn minh nhân loại. Có lẽ, đóng góp nổi bật nhất khuynh hướng phê bình này chính là khả năng thúc đẩy việc tương lai hóa trong diễn ngôn văn học nghệ thuật.

3. Kết luận

Tóm lại, không thể định vị được thế giới hôm nay và mai sau nếu không xem xét nó trong quy hệ tác động của gia tốc khoa học công nghệ. Hậu nhân luận không chỉ tư biện của học giới mà đúng hơn là nỗ lực khái quát hóa thực tiễn trong đó con người dần biến đổi thành thực thể xuyên vượt chí ít ba giới hạn: người - vật, hữu sinh - vô sinh, vật chất - phi vật chất.

Theo đó, phê bình hậu nhân chủ yếu nghiên cứu cách thức phản ánh thực thể hậu nhân cùng thực hành văn hóa hậu nhân với chiến lược truyền thông của diễn ngôn văn học nghệ thuật qua phương pháp tiếp cận đa chiều. Đồng thời, nó hiện diện như tấm gương phản chiếu và đặt lại truy vấn về phía hậu nhân luận liên quan đến niềm tin công nghệ có khả năng củng cố vị trí trung tâm của con người và quan niệm cho rằng thực hành công nghệ là trọng tâm của thực hành sống trong tương lai. Ngoài ra, khuynh hướng phê bình này bộc lộ ưu điểm trong việc luận giải diễn ngôn văn học nghệ thuật hư cấu khoa học viễn tưởng và gợi mở nghiên cứu xa hơn về phía văn học điện tử, văn học hậu nhân nói chung.

Đến nay, phê bình hậu nhân chí ít có hai chiều hướng tiếp cận: từ hậu nhân luận đến diễn ngôn văn học nghệ thuật và ngược lại; đồng thời có hai chiều hướng luận giải: luận giải

phê phán thiết chế nhân luận, thiết chế trung tâm luận; và luận giải kiến tạo về phía tương lai đời sống con người với tất cả thực hành văn hóa đang và sẽ dần trở nên thịnh thế. Việc thúc đẩy, điều hướng diễn biến nhân tính trong thời đại hậu công nghiệp – thời đại mà dù muốn dù không thì nhân hình nhân tính cũng phải vận động biến đổi để thích nghi – đồng thời cho thấy quá trình đi từ hậu nhân luận phê phán đến hậu nhân luận công nghệ. Phê bình hậu nhân không dừng lại và thực tế đã vượt qua tính phê phán để trở thành “tương lai học” trong nghiên cứu văn học nghệ thuật.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alias, M. E. (2021). From Utilitarianism to Transhumanism: A Critical Approach. In Allué, S. B. & Pascual, M. C. (Ed.), *Transhumanism and Posthumanism in Twenty-First Century Narrative*. Routledge, 33-47.
- Barry, P. (2023). Beginning theory: An introduction to literary and cultural theory [*Nhập môn Li thuyết văn học và văn hóa*] (trans. by Hoang To Mai et al.). Writers Association Publishing House.
- Bradford, C., Mallan, K. M., Stephens, J., & Mccallum, R. A. (2008). *New World Orders in Contemporary Children's Literature (Utopian Transformations)*. Palgrave Macmillan.
- Carrasco, R. C. (2022). The Vulnerable Posthuman in Popular Science Fiction Cinema. In Romero-Ruiz, M. I. & Domínguez, P. C. (Ed.), *Cultural Representations of Gender Vulnerability and Resistance - A Mediterranean Approach to the Anglosphere* (pp.169-186). Palgrave Macmillan. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-95508-3>
- Cordeiro, J. L. (2003). Future life forms among Posthumans. *Journal of Futures Studies*, 8(2), 65-72.
- Ferrando, F. (2019). *Philosophical Posthumanism* (Preface by Rosi Braidotti). Bloomsbury Academic.
- Gault, C. (2023). *The well-tempered android: philosophical posthumanism in science fiction cinema*. A Dissertation Submitted to the Faculty of the College of Arts and Sciences of the University of Louisville in Partial Fulfillment of the Requirements for the Degree of Doctor of Philosophy In Humanities. University of Louisville.
- Haney, W. S. II (2006). *Cyberculture, Cyborgs and Science Fiction: Consciousness and the Posthuman*. Rodopi.
- Haney, W. S. II (2008). Cyborgs, Posthumanism and Short Fiction. *Atenea*, XXVIII(2) (diciembre 2008), 157-167.
- Haraway, D. J. (1991). A Cyborg Manifesto: Science, Technology, and Socialist-Feminism in the Late Twentieth Century. In *Simians, Cyborgs and Women: The Reinvention of Nature* (pp.149-181). Routledge.

- Hauskeller, M., Phibeck, T. D., & Carbonell, C. D. (Ed.) (2015). *The Palgrave Handbook of Posthumanism in Film and Television*. Palgrave Macmillan. <https://doi.org/10.1057/9781137430328>
- Heidegger, M. (1977). *The Question Concerning Technology and Other Essays* (translated and with an Introduction by William Lovitt). Garland Publishing Inc.
- Herbrechter, S. (2013). *Posthumanism: A Critical Analysis*. Bloomsbury.
- Herbrechter, S. (2020). “Posthuman/ist Literature? Don DeLillo’s Point Omega and Zero K”. *Open Library of Humanities*, 6(2), p.18. <https://doi.org/10.16995/olh.592>
- Hermann, I. (2023). Artificial intelligence in fiction: between narratives and metaphors. *AI & Society*, (38), 319-329. <https://doi.org/10.1007/s00146-021-01299-6>
- Hurley, K. (1995). Reading Like an Alien: Posthuman Identity in Ridley Scott’s Alien and David Cronenberg’s Rabid. In Halberstam, J. & Livingston, I. (Ed.), *Posthuman Bodies* (pp.203-224). Indiana University Press.
- Iovino, S. (2016). Posthumanism in literature and ecocriticism. *Relations*, 4(1), 11-20.
- Kurzweil, R. (2005). *The Singularity Is Near: When Humans Transcend Biology*. Viking Penguin. <https://doi.org/10.1016/j.techfore.2005.12.002>
- Kurzweil, R. (2022). Superintelligence and Singularity. In Carta, S. (Ed.), *Machine Learning and the City: Applications in Architecture and Urban Design* (pp.579-601). Wiley-Blackwell. <https://doi.org/10.1002/9781119815075.ch48>
- Mambrol, N. (2018). *Posthumanist Criticism*. <https://literariness.org/2018/07/25/posthumanist-criticism/>
- Maynard, A. D. (2018). *Films from the Future: The Technology and Morality of Sci-Fi Movies*. <https://andrewmaynard.net/films-from-the-future/>
- Nayar, P. K. (2014). *Posthumanism*. Polity Press.
- Nikolova, B. (2021). The Science Fiction - Futures Studies Dialogue: Some Avenues for Further Exchange. *Journal of Futures Studies* 2021, 25(3), 93-98. [https://doi.org/10.6531/JFS.202103_25\(3\).0009](https://doi.org/10.6531/JFS.202103_25(3).0009)
- Ranisch, R., & Sorgner, S. L. (Ed.) (2014). *Post- and Transhumanism: An Introduction*. Peter Lang Editon. <https://doi.org/10.3726/978-3-653-05076-9>
- Said, E. W. (1994). *Culture and Imperialism*. Vintage Books.
- Sheehan, P. (2015). Posthuman Bodies. In Hillman, D. & Maude, U. (Eds.), *The Cambridge Companion to the Body in Literature* (pp.245-260). Cambridge University Press.
- Smelik, A. (2017). Film. In Bruce Clarke, & Manuela Rossini (Ed.), *The Cambridge Companion to Literature and the Posthuman* (p.109). Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/9781316091227>
- Taylor, M. A. (2013). *Universes Without Us: Posthuman Cosmologies in American Literature*. University of Minnesota Press.
- Tran, T. C. D. (2009). Xu Cat – tieu thuyet khoa hoc gia tuong lon cua thoi dai [Dune - The great science fiction novel of the era]. *Tia Sang Magazine*, (11), 41-43.
- Vo, Q. V. (2023a). *Artificial Intelligence. Power. Humanity* [Tri tue nhan tao. Quyen luc. Nhan tinh]. <https://voquocviet88.blogspot.com/2023/07/tri-tue-nhan-tao-quyen-luc-nhan-tinh.html>

- Vo, Q. V. (2023b). *Posthumanism and Literary Studies* [Hau nhan luan va Nghien cuu van hoc]. A research paper at the Conference “New issues in researching and teaching literature from a modern perspective”. Institute of Literature.
- Wertheim, M. (1999). *The Pearly Gates of Cyberspace: A History of Space from Dante to the Internet*. W.W. Norton.
- Yaping, L. (2022). The Aestheticism of Posthuman Body in Science Fiction Movies. *Journal of Comparative Literature and Aesthetics*, 45(4), 42-51.
- Zakharieva, B. (2000). Frankenstein of the Nineties: The Composite Body. In Johanna E. Smith (Ed.), *Frankenstein: Mary Shelley* (Second Edition) (pp.416-431). Bedford/St. Martin's.
-

FROM POSTHUMANISM TO POSTHUMANIST CRITICISM

Vo Quoc Viet

University of Social Sciences and Humanities, Viet Nam National University HCMC, Vietnam

Corresponding author: Vo Quoc Viet – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Received: December 05, 2023; Revised: March 27, 2024; Accepted: April 11, 2024

ABSTRACT

As a contemporary Western ideological trend, posthumanism reveals the intrinsic relationship between the humanities and social sciences with science, technology, and futurology. Employing a non-probability sampling method, this article identifies the fundamental and essential theoretical issues of posthumanism to elucidate the characteristics of posthumanist criticism. Additionally, the study outlines the historical development of posthumanist thought, aiding in distinguishing terms and concepts that have yet to achieve complete consistency within posthumanism. Consequently, it clarifies the various aspects of posthumanist interpretive practice through selected research samples within the realms of literature and art, particularly electronic literature and cinema. This research process leads to the delineation of posthumanist criticism's approach and interpretive dimensions. Therefore, this study suggests possibilities for further integration of interdisciplinary literary research in Vietnam today.

Keywords: posthumanism; posthumanist criticism; posthuman world; posthuman entity; posthuman culture